TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 85/2018/HNST
Ngày 06-6-2018
V/v tranh chấp "*Ly hôn*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quân.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Minh Bộ.
2. Bà Lê Thị Sỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Cẩm Linh, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2018, về tranh chấp *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Hồng S, sinh năm 1986. Trú tại: Thôn A, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn N, sinh năm 1988. Trú tại: Thôn 3, xã L, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng S trình bày: Chị và anh Nguyễn N tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân (UBND) xã L năm 2016. Trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, xích mích, thường xuyên cãi vả. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình hai bên không hợp nhau và anh N ghen tuông vô cớ nên đánh đập chị S nhiều lần. Vì hạnh phúc gia đình, chị S đã cố gắng chịu đựng và khuyên nhủ anh N nhưng anh N vẫn chứng nào tật đó, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, chị S đã bỏ đi và về nhà cha mẹ đẻ sống một năm nay . Nay chị S không còn tình cảm, không thương yêu anh N nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Về con chung, tài sản chung và nợ chung đều không có và chị S không yêu cầu giải quyết gì thêm.

Tại bản tự khai, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn N trình bày: Về thời gian và điều kiện kết hôn như chị S đã trình bày là đúng. Tuy nhiên, việc chị S yêu cầu ly hôn anh N không chấp nhận. Vì trong quá trình chung sống giữa vợ chồng cũng có mâu thuẫn, cãi vả do tính tình không hợp, nhưng theo anh N thì những mâu thuẫn của vợ chồng anh không đến mức phải ly hôn, anh N không đánh chị S quá mức như chị S khai, anh chỉ mong muốn vợ chồng đoàn tụ xây dựng hạnh phúc nên không đồng ý ly hôn. Về con chung, tài sản chung và nợ chung đều không có, anh N cũng không yêu cầu gì thêm.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng. Về nội dung vụ án, áp dụng Điều 28, 147 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng S và anh Nguyễn N tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện P, tỉnh Quảng Nam nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Tuy nhiên, trong thời gian chung sống giữa anh chị luôn xảy ra nhiều bất đồng, mâu thuẫn. Và thực tế, vợ chồng chị S anh N đã sống ly thân, phần ai nấy sống không quan tâm đến nhau. Từ khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến nay đã nhiều lần hòa giải vợ chồng, tạo điều kiện để vợ chồng đoàn tụ làm ăn, xây dựng hạnh phúc nhưng không hiệu quả, chị S vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn còn anh N thì không đồng ý ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh N không cung cấp chứng cứ chứng minh cho ý kiến của mình, anh N cũng không đưa ra giải pháp có thể hàn gắn mối quan hệ vợ chồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị S và anh N đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị S theo Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Chị S và anh N đều khai không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị S và anh N đều khai không có và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 28, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng S ly hôn với anh Nguyễn N.

2. Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

3. Về chia tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng S phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng chị S đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số J025222 ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Chị S đã nộp xong tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06-6-2018).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- VKSND huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Thị Quân